TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Việt H, sinh năm 1990

Căn cước công dân số: 0380xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/05/2021.

Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z

Trú tại: X, Y, Z

- Bị đơn: Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 2001

Căn cước công dân số: 001xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/05/2021.

Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z

Trú tại: X, Y, Z

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Việt H và chị Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận anh Lê Việt H và chị Phạm Ngọc A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định anh Lê Việt H và chị Phạm Ngọc A có 01 con chung là: Lê Minh T, sinh ngày 01/03/2024.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lê Việt H và chị Phạm Ngọc A: Giao cho chị Phạm Ngọc A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh T. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Việt H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Lê Việt H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Lê Việt H và chị Phạm Ngọc A mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Việt H chịu toàn bộ án phí án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp theo Biên lai số 52046 ngày 24/06/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội). Anh Lê Việt H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường X (GCN kết hôn số 33/2024 ngày 14/03/2024);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng